

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 22 – 01 – 2019

“ *V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình* ”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quế Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Móm Em.

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Tuyết Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long: không tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 598/2018/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXX - ST ngày 07 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị R – sinh năm: 1982 (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Công T – sinh năm: 1981 (Có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn chị Trương Thị R trình bày:**

- *Về mối quan hệ hôn nhân:* Chị và anh T do tự tìm hiểu quen biết rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới năm 2004 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V vào ngày 08/3/2005. Sau ngày cưới chị sống làm dâu bên chồng. Thời gian đầu chị và anh T chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị và anh T bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong tình cảm, vợ chồng thường xuyên cự cãi tình cảm dần phai nhạt, chị và anh T có lúc mâu thuẫn còn đánh nhau, anh T thường xuyên đuổi chị đi. Chị và anh T đã sống ly thân từ đầu năm 2015 cho đến nay.

Nay chị thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

- *Về con chung*: Có 01 con chung tên Nguyễn Minh H, sinh ngày 06/5/2012 hiện nay đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả*: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* ***Bị đơn anh Nguyễn Công T trình bày***: Anh thống nhất theo toàn bộ lời trình bày của chị R về mối quan hệ hôn nhân, về con chung, tài sản chung, nợ chung phải thu phải trả. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vào khoảng năm 2018 anh nuôi mẹ anh bị bệnh ung thư nên anh không có thời gian quan tâm chăm sóc vợ con làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng, chị R có bạn bè anh không thích ngoài ra thì anh và chị R không có mâu thuẫn nào khác. Anh và chị R đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay. Nay chị R yêu cầu ly hôn anh không đồng ý do anh còn thương chị R anh muốn đoàn tụ để vợ chồng cùng nuôi con.

- *Về con chung*: Có 01 con chung tên Nguyễn Minh H, sinh ngày 06/5/2012 hiện nay đang sống chung với chị R. Nếu Tòa án giải quyết cho anh và chị R ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H không yêu cầu chị R cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả*: Anh và chị R tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Nguyên đơn đã nộp cho Tòa án gồm*: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Giấy khai sinh.

- *Bị đơn đã nộp*: Bảng khai ý kiến; Chứng minh nhân dân.

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu và quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Trương Thị R có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Công T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V.

[2] Chị Trương Thị R và anh Nguyễn Công T chung sống với nhau từ năm 2004, có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu chị R, anh T chung sống với nhau hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi và đánh nhau, anh T xua đuổi chị R đi nhiều lần. Chị R và anh T đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị R và anh T đã kéo dài, cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị R và anh T đã sống ly thân một thời gian dài. Nay anh T yêu cầu được đoàn tụ nhưng anh không đưa ra được phương thức nào để vợ chồng về đoàn tụ nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị R là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị R anh T xác định anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Minh H, sinh ngày 06/5/2012 hiện nay đang sống chung với chị R. Khi ly hôn chị R yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Minh H. Anh T cũng yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Minh H. Xét yêu cầu nuôi con của chị R là có căn cứ vì cháu Minh H đã sống với chị R từ nhỏ, cuộc sống đã ổn định là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị R không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con chung của anh T là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[4] Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: Chị R, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Buộc chị Trương Thị R phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 3; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về mối quan hệ hôn nhân*: Cho chị Trương Thị R được ly hôn với anh Nguyễn Công T.

- *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 06/5/2012 cho chị Trương Thị R nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Trương Thị R không yêu cầu anh Nguyễn Công T cấp dưỡng nuôi con nên anh Nguyễn Công T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả:* Chị Trương Thị R và anh Nguyễn Công T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí:*

+ Buộc chị Trương Thị R phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số N⁰ 0009489 ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V. Chị Trương Thị R đã nộp đủ không phải nộp thêm.

+ Anh Nguyễn Công T không phải nộp án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quế Hương